

## BỘ THỦY LỢI VÀ KIẾN TRÚC

**NGHỊ ĐỊNH số 226-NĐ/TLKT ngày 29-5-1958 thành lập ba trạm thủy văn cấp I thuộc Bộ Thủy lợi và Kiến trúc.**

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY LỢI VÀ KIẾN TRÚC

Theo đề nghị của ông Giám đốc Cục thiết kế thủy lợi;

Sau khi đã trao đổi ý kiến với Ủy ban kiện toàn tổ chức trung ương,

## NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Nay thành lập ba trạm thủy văn cấp I thuộc Bộ Thủy lợi và Kiến trúc, và đặt những trạm ấy dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các Ty Thủy lợi và Kiến trúc sau đây:

— Trạm Chiêm hóa, Tuyên quang, trực thuộc Ty Thủy lợi và Kiến trúc Tuyên-quang.

— Trạm Phủ-quỳ, Nghệ-an, trực thuộc Ty Thủy lợi và Kiến trúc Nghệ-an.

— Trạm Yên-bình, Yên-bái trực thuộc Ty Thủy lợi và Kiến trúc Yên-bái.

**Điều 2.** — Nhiệm vụ các trạm thủy văn nói trên là:

1 — Đo lưu lượng nước, mức nước, nhiệt độ nước, lượng phù sa, lượng mưa, lượng bốc hơi, sức gió.

2 — Nghiên cứu, tính toán, lập bản đồ, cung cấp số liệu thủy văn khí tượng chính xác cho Bộ.

3 — Bảo quản và sử dụng tốt các máy móc, phương tiện, vật liệu của trạm.

**Điều 3.** — Mỗi trạm có một Trạm trưởng điều khiển, dưới sự chỉ đạo của ông Trưởng ty Thủy lợi và Kiến trúc, và có bốn cán bộ, nhân viên giúp việc.

**Điều 4.** — Kinh phí xây dựng, trang bị trạm và lương của các cán bộ nhân viên của trạm đều do kinh phí sự nghiệp thủy văn trung ương đài thọ.

**Điều 5.** — Các ông Giám đốc Cục Thiết kế thủy lợi, Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh Nghệ an, Yên bái, Tuyên quang và ông Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Bộ Thủy lợi và Kiến trúc chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 29 tháng 5 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Thủy lợi và Kiến trúc

TRẦN ĐĂNG KHOA

## BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

**NGHỊ ĐỊNH số 44-NĐ ngày 27-5-1958 sửa đổi luật đi đường bộ ban hành do nghị định số 348-NĐ ngày 3-12-1955.**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Căn cứ nghị định số 348-NĐ ngày 3-12-1955 ban hành luật đi đường bộ;

Căn cứ nghị định số 139-NĐ ngày 19-12-1955 sửa đổi điều 22 và điều 24 của luật đi đường bộ;

Theo đề nghị của Nha Giao thông và sau khi đã có ý kiến của Bộ Công an;

## NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Nay thêm vào luật đi đường bộ một điều như sau:

**Điều 1-b thêm** — Chấp hành luật — «Tất cả các loại xe cộ, bất luận là xe công hay xe tư, xe cơ giới hay xe thô sơ, đều phải nghiêm chỉnh chấp hành luật đi đường bộ này.»

**Điều 2.** — Nay bãi bỏ điều 31 trong luật đi đường bộ.

**Điều 3.** — Nay sửa đổi như sau các điều 6, 8, 10, 19, 20, 21, 32 và 41 trong luật đi đường bộ:

**Điều 6 mới.** — «Tốc độ — Người lái xe lúc nào cũng phải làm chủ được tốc độ của xe. Trong những trường hợp dưới đây, tốc độ xe phải giảm đến mức không nguy hiểm để có thể tránh được tai nạn và nếu cần, xe phải đỗ hẳn lại:

— qua các thành phố, thị xã, thị trấn, các quãng đường có nhà làm sát lề đường, những nơi có đông người tụ họp;

— qua cầu, qua những quãng đường xấu, đường hẹp, đường ngoặt, v.v...

— khi không trông rõ đường vì trời có sương mù hay mưa to, lúc trời đã sẩm tối hay chưa sáng tỏ, xe không đi đèn;

— khi tránh hay vượt các xe khác, khi tránh các chướng ngại vật trên đường;

— ban đêm khi tắt đèn pha, đi đèn cốt.»

**Điều 8 mới.** — « Bánh xe — Xe trâu, xe bò, xe ngựa bánh bằng sắt phải bảo đảm tiêu chuẩn.

60kg (trọng lượng xe và hàng hóa xếp trên xe)

1cm (bề rộng tổng cộng của các bánh xe)

và bề rộng tối thiểu của bánh xe phải là 6cm. Những xe đang dùng bề rộng của bánh xe không đủ 6cm vẫn được phép dùng cho đến khi hỏng bánh.

Xe cơ giới bánh bằng xích (chenille) không được chạy trên đường ô-tô trừ trường hợp đặc biệt được cơ quan Giao thông cho phép.»

**Điều 10 mới.** — «Đỗ xe — Nếu không có lý do chính đáng, xe không được đỗ ở đường.

Xe đỗ ở đường phải hết sức tránh làm cản trở sự đi lại trên đường và không được cản lối ra vào của các nhà ở ven đường.

Trong các đường phố, xe không được đỗ sát bờ hè nhưng không được cách bờ hè quá 20cm. Trên đường trường nếu lề đường rộng, xe phải đỗ hẳn ra lề đường.

Trong các thành phố, thị xã và thị trấn, cấm xe cộ các loại đỗ:

- cách đầu ngã ba, ngã tư dưới 5m;
- ở những chỗ đường ngoặt;
- trong các hàng danh;
- gần những địa điểm đỗ của tàu điện và xe buýt.

Trên đường trường, xe cộ không được đỗ:

- cách đầu ngã ba, ngã tư dưới 10 mét;
- trong cầu và gần đầu cầu;
- gần đầu dốc và gần chỗ đường cong nếu tầm nhìn cả hai phía bị che khuất trong vòng 50 mét.

Khi xe đỗ, người lái xe không được bỏ xe đi chỗ khác trước khi thi hành những biện pháp cần thiết để ngăn ngừa tai nạn. Nếu vì bị hư hỏng hay vì tai nạn mà xe phải nằm đường, hàng hóa dỡ xuống chưa kịp mang đi thì người lái xe phải thu xếp, bố trí để sự đi lại không bị cản trở và nếu trời tối thì phải có đèn báo hiệu.»

Điều 19 mới. — «Tốc độ tối đa— Trừ các xe chữa cháy, xe hộ dè, xe cứu thương, xe công an và xe quân sự khi những xe đó thực sự có việc khẩn cấp, tất cả các loại xe cơ giới không được chạy quá tốc độ quy định như sau:

a) đường đồng bằng	
— Xe ô tô hạng nặng	70 km 1 giờ
— Xe ô tô con và mô-tô	50 km
— Xích lô máy và xe đạp máy	25 km
b) đường đồi núi	
— Xe ô tô hạng nặng	20 km
— Xe ô tô con và mô-tô	35 km
— Xích lô máy và xe đạp máy	15 km
c) trong các thành phố, thị xã và thị trấn	
— Xe ô tô hạng nặng	15 km
— Xe ô tô con và mô-tô	30 km
— Xích lô máy và xe đạp máy	12 km

Ở các thành phố và thị xã, tùy theo tình hình đường phố, Ủy ban Hành chính có thể ấn định những tốc độ tối đa thấp hơn mức trên để bảo đảm an-toàn giao thông.

Trong các thành phố, thị xã và thị trấn cũng như trên đường trường ở những nơi nào có biển hạn chế tốc độ thì các xe phải tuyệt đối tuân theo.

Những xe không bị hạn chế tốc độ nói ở trên phải mang dấu hiệu thống nhất cho mỗi loại để tiện việc kiểm soát.»

Điều 20 mới. — «Tránh xe — Khi hai xe tránh nhau ở những quãng đường hẹp hay nguy hiểm thì cả hai xe đều phải giảm tốc độ và nếu cần thì một xe phải đỗ hẳn lại cho xe kia đi. Xe nào muốn đi trước thì phải làm hiệu xin đường (giơ tay lên hoặc nhấp nháy đèn) và phải chờ cho xe kia ra hiệu bằng lòng nhường đường và đỗ lại rồi mới được đi. Nếu đường hẹp chỉ đủ cho một xe đi và có bố trí chỗ tránh thì xe nào gần chỗ tránh hơn phải lui về chỗ tránh để nhường đường cho xe kia.

Tránh nhau ở giữa dốc hẹp thì xe ở trên dốc xuống phải đỗ lại cho xe ở dưới dốc tiến lên.

Hai xe gặp nhau, xe nào thấy bên đường đi của mình bị vướng thì phải đỗ lại nhường đường cho xe kia đi.

Ban đêm xe ô tô và mô tô gặp các xe cộ khác đi ngược đường phải tắt đèn pha để đi đèn cốt.»

Điều 21 mới. — «Vượt — Muốn vượt xe phải báo hiệu bằng còi. Ban đêm trong các thành phố có thể báo hiệu bằng cách nhấp nháy đèn pha. Xe đi trước nghe thấy còi hay thấy hiệu đèn đòi vượt phải để cho xe sau vượt nếu không có gì trở ngại và nguy hiểm.

Nếu có thể để cho vượt được, xe đi trước từ từ lái sang bên phải và ra hiệu (tay đưa ngang) cho xe sau vượt. Trong khi xe sau đang vượt, xe trước vẫn phải đi sát về bên phải và tuyệt đối không được tăng tốc độ.

Nếu không thể để cho vượt vì phía trước có chướng ngại vật hay xe cộ đi lại hoặc vì bất cứ lý do nào khác thì xe đi trước phải ra hiệu cho xe sau biết (tay đưa lên đưa xuống theo chiều dọc).

Xe đi sau chỉ được vượt khi đã thấy xe trước ra hiệu cho vượt nhưng phải chắc chắn phía trước không có chướng ngại vật hay xe đi lại. Khi đã vượt được rồi, người lái xe phải từ từ lái về bên tay phải sau khi biết chắc không nguy hiểm cho xe vừa bị vượt.

Tuyệt đối cấm xe vượt ở ngã ba, ngã tư đường, ở đầu dốc, chỗ đường cong, hẹp, nguy hiểm, ở trên cầu (trừ cầu có chỗ dành riêng để vượt) và những khi không trông rõ đường vì có sương mù hay mưa to.

Trái với điều 3, khi vượt xe điện đi ở giữa đường thì vượt về bên phải. Nếu xe điện đang đỗ, có người lên xuống thì không được vượt.»

Điều 32 mới. — «Trọng tải — Xếp hàng — Đối với xe trâu, xe bò, xe ngựa kể cả các xe bè rộng của bánh không đủ 6cm và được phép sử dụng cho tới khi hỏng bánh, hàng hóa xếp lên xe không được quá tiêu chuẩn 60kg/1cm quy định ở điều 8 trên.

Xe xích lô chở hàng hóa không được chở nặng quá 150kg. Nếu chở người chỉ được chở nhiều

nhất là 2 người lớn. Trường hợp chở cả người và hàng hóa thì mức tối đa là 1 người lớn + 100 kg. hàng.

Hàng hóa không được xếp chồm ra ngoài thùng xe và phải chằng buộc cẩn thận để tránh rơi vãi trong khi đi đường. Xe trâu, xe bò, xe ngựa không được xếp hàng dài quá 10m và cao quá 2m tính từ mặt đất.»

Điều 41 mới. — «Tai nạn. Xe có vi phạm luật lệ giao thông gây ra tai nạn thì người lái xe và chủ xe đều phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại theo dân luật chung.

Mỗi khi xảy ra tai nạn, xe có phải để nguyên ở hiện trường, người lái xe dù có sự cố cũng phải có mặt tại chỗ để chờ nhân viên có thẩm quyền đến lập biên bản.

Xe ô tô qua nơi xảy ra tai nạn có người bị thương cần phải cấp cứu có nhiệm vụ chở người bị thương đến trạm cấp cứu hay bệnh viện gần nhất trừ những xe chữa cháy, xe hộ đê, xe của các cơ quan Quân sự, Công an trong trường hợp các xe đó đang có nhiệm vụ khẩn cấp. Người trốn tránh nhiệm vụ tải thương sẽ bị xử phạt theo hình luật chung.

Xe chở hàng hóa và xe chở hành khách, bất luận là xe dùng riêng hay xe kinh doanh vận tải, dù đã đủ số hành khách được phép chở hay đã xếp hàng đến mức tối đa ấn định cũng không được từ chối chở người bị thương. Trong trường hợp này xe được chở thêm 1/10 số hành khách được phép chở hoặc 1/10 trọng tải tối đa của xe mà không coi là vi phạm điều 13 và điều 32 trên. Nếu số người bị thương nhiều, trọng lượng tổng cộng quá mức 1/10 xe được chở thêm (mỗi người tính 50 kg) thì một số hành khách phải xuống xe hay một số hàng hóa phải dỡ xuống để đảm bảo xe chở được hết số người bị thương mà không vượt mức được chở thêm».

Điều 4. — Các ông Chánh văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện và Giám đốc Nha Giao thông, Ủy ban Hành chính các khu, tỉnh và thành phố có nhiệm vụ thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 27 tháng 5 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thứ trưởng

NGUYỄN HỮU MAI

**BỘ Y TẾ**

**NGHỊ ĐỊNH số 397-NĐ/ĐY ngày 28-4-1958 thành lập một Hội đồng chuyên môn lâm thời lấy tên là Hội đồng Đông y.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Chiều nghị định số 965-TTg ngày 11 tháng 7 năm 1956 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bản điều lệ tạm thời cho phép làm các nghề chữa bệnh bản thuốc;

Chiều thông tư số 396-BYT ngày 28 tháng 4 năm 1958 của Bộ Y tế quy định cụ thể các nguyên tắc áp dụng bản điều lệ tạm thời nói trên vào ngành Đông y;

**NGHỊ ĐỊNH:**

Điều 1. — Nay thành lập một Hội đồng chuyên môn lâm thời lấy tên là Hội đồng Đông y.

Điều 2. — Hội đồng Đông y có nhiệm vụ giúp Bộ:

— Kiểm tra năng lực chuyên môn của các cá nhân hoặc tập đoàn đông y xin hành nghề hoặc đã được phép hành nghề nhưng xét cần phải kiểm tra lại.

— Xét các công thức bào chế thuốc đông y.

— Nghiên cứu kiểm tra các trường hợp phạm pháp về chuyên môn của các cá nhân hoặc tập đoàn đông y trong lúc hành nghề.

Điều 3. — Thành phần Hội đồng Đông y gồm có:

— Một đại diện Bộ Y tế . . . . . **Chủ tịch**

— Một đại diện Ban Chấp hành trung ương Hội Đông y Việt nam . **Phó Chủ tịch**

— Hai đại diện Viện Nghiên cứu đông y . . . . . **Ủy viên**

— Hai Ủy viên Ban Chấp hành trung ương Hội Đông y Việt nam . . . **Ủy viên**

— Ba tư nhân làm nghề đông y . . . **Ủy viên**

Điều 4. — Những chi tiết thi hành nghị định này sẽ được quy định trong một thông tư riêng.

Điều 5. — Các Ông Chánh văn phòng, Giám đốc Vụ Đông y, Vụ Tổ chức cán bộ, Viện Nghiên cứu đông y chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 28 tháng 4 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Y tế

**B.S. HOÀNG TÍCH TRÝ**

**THÔNG TƯ số 398-TT/ĐY ngày 28-4-1958**

**quy định các chi tiết thi hành nghị định số 397-NĐ/ĐY ngày 28-4-1958 thành lập Hội đồng Đông y.**

Với mục đích bảo vệ và phát huy các mặt ưu điểm của giới đông y đồng thời bảo vệ sức khỏe

www.ThuVienPhapLuat.com \*Tel: 04-8-3645 684 \* 1966697